TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-6-2023
"V/v không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Thái Văn Trung
Bà Trần Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 322/2023/TLST-HNGĐ ngày 29/5/2023, về việc xin L hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/6/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Chúc L, sinh năm 1982 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 5, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Trần Phương K, sinh năm 1981 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 109, đường V, khóm 5, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Bà Lâm Thị Chúc L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lâm Thị Chúc L và ông Trần Phương K tổ chức đám cưới, chung sống với nhau từ năm 2001, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do đó bà L yêu cầu xin ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà Lâm Thị Chúc L và ông Trần Phương K có 02 người con chung tên Trần Kiến T, sinh ngày 11/6/2003; Trần Kiến Kh, sinh ngày 27/4/2005. Hiện các con đã trưởng thành, nên bà L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lâm Thị Chúc L xác định bà và ông Trần Phương K không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Phương K trình bày:

Về hôn nhân: Ông Trần Phương K và bà Lâm Thị Chúc L tổ chức đám cưới, chung sống với nhau từ năm 2001, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do đó ông K đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông Trần Phương K và Bà Lâm Thị Chúc L có 02 người con chung tên Trần Kiến T, sinh ngày 11/6/2003; Trần Kiến Kh, sinh ngày 27/4/2005. Hiện các con đã trưởng thành, nên ông K không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Phương K xác định ông và bà Lâm Thị Chúc L không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN **ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn, bị đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Bà Lâm Thị Chúc L và ông Trần Phương K xác định vợ chồng có tổ chức đám cưới, chung sống với nhau từ năm 2001, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Bà L cho rằng cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn với ông K. Ông K đồng ý ly hôn với bà L. Xét việc bà L yêu cầu ly hôn và được ông K đồng ý là ý chí tự nguyện của các bên, nhưng do hôn nhân của ông, bà không có đăng ký theo quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần tuyên bố không công nhận bà Lâm Thị Chúc L và ông Trần Phương K là vợ chồng.

[3] Ông Trần Phương K và bà Lâm Thị Chúc L có 02 người con chung tên Trần Kiến T, sinh ngày 11/6/2003; Trần Kiến Kh, sinh ngày 27/4/2005. Hiện các con đã trưởng thành, nên ông K và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Bà Lâm Thị Chúc L và ông Trần Phương K xác định ông, bà không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Các Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Lâm Thị Chúc L và ông Trần Phương K là vợ chồng.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lâm Thị Chúc L phải nộp 300.000 đồng. Ngày 26/5/2023, bà L có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0003452 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm

Nơi nhận:
- *VKSND Tp. Cà Mau;*
- *Chi cục THADS Tp Cà Mau;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*